TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:35/2019/QĐST-HNGĐ	*Kim Động, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Như K, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Phạm Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/3/2006.

Người đại diện cho cháu A là anh Phạm Như K, sinh năm 1982.

Đều ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Như K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh K có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/3/2006. Chị T và anh K thỏa thuận, anh K sẽ tiếp tục nuôi cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001554 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động

Hoàn trả chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001554 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH